TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **388**/2018/QĐST-HNGĐ	*HC*, ngày 12 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 364/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà **Phạm Như Ái Ph** - sinh năm 1994.

Địa chỉ: 76/7 đường T, quận HC, TP Đà Nẵng.

- Ông **Phan Ngọc L** - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 11, phường T, quận Kh, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[**1**] Bà Phạm Như Ái Ph và ông Phan Ngọc L đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND phường Th, quận Kh, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình cũng như quan điểm sống không phù hợp. Vợ chồng đã sống ly thân, phần ai nấy sống nên đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải theo hướng đoàn tụ, các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông L và bà Ph đã trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn của ông L và bà Ph là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn cho ông L và bà Ph.

[**2**] Về con chung: Bà Phạm Như Ái Ph và ông Phan Ngọc L thống nhất có 01 con chung tên là Phan Ngọc L; sinh ngày 02/12/2016. Ly hôn, ông L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung và bà Ph không cấp dưỡng nuôi con.

[**3**] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà Ph thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Ngọc L và bà Phạm Như Ái Ph thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Phan Ngọc L và bà Phạm Như Ái Ph thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Ngọc L; sinh ngày 02/12/2016. Ly hôn, ông L và bà Ph thống nhất ông L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung và bà Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung : Ông Phan Ngọc L và bà Phạm Như Ái Ph thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phan Ngọc L và bà Phạm Như Ái Ph thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông L và bà Ph phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0006682 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận HC, thành phố Đà Nẵng. Ông L và bà Ph đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSNDQ. HC.
- CCTHADSQ. HC
-UBNDphường Th;
- Lưu hồ sơ

Hà Thị Thanh Nga